

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800075878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 18/04/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 7 vào ngày 24/08/2018)

Địa chỉ: Số 8 đường Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, Việt Nam

Điện thoại: 02633 821 758 – Fax: 02633 837 030

Email: dothidalat123@gmail.com

Website: www.dothidalat.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Phạm Văn Tuyên

Điện thoại: 0918 399 123

Chức vụ: Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800075878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 18/04/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 7 vào ngày 24/08/2018)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyên nhượng
Mệnh giá : 10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch : 5.614.300 cổ phần
Tổng giá trị đăng ký giao dịch : 56.143.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM

Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3827 5026 Fax: 028 3827 5027

Website: www.rsm.global/vietnam/vi Email: contact_hcm@rsm.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

• *Trụ sở chính*

Địa chỉ : Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP.HCM

Điện thoại : (028) 3 8336333 Fax : (028) 3 8333891

Website : www.dag.vn Email : dag@dag.vn

• *Chi nhánh Hà Nội*

Địa chỉ : 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3 944 5175 Fax : (024) 3 944 5178

• *Chi nhánh Sài Gòn:*

Địa chỉ : 60-70, Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại : (028) 3 8218666 Fax : (028) 3 821 4891

MỤC LỤC

I NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	6
1. Tổ chức đăng ký giao dịch – Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	6
2. Tổ chức tư vấn – Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	6
II CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	7
III TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT	8
1. Giới thiệu Công ty và quá trình hình thành, phát triển của Công ty	8
2. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty:	11
3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty	11
4. Cơ cấu cổ đông	19
5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh liên kết	20
6. Hoạt động kinh doanh	20
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	23
8. Chính sách đối với người lao động	24
9. Chính sách cổ tức	25
10. Tài sản	30
11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	36
12. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	37
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	37
14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	37
IV QUẢN TRỊ CÔNG TY	38
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	38
2. Danh sách Ban kiểm soát	45
3. Danh sách Ban Giám đốc	48
4. Kế toán trưởng	49
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	50
V PHỤ LỤC	51

NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tổ chức đăng ký giao dịch – Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt**

Ông BÙI TRUNG ĐƯỜNG	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông PHẠM VĂN TUYẾN	Chức vụ: Giám đốc Công ty
Bà ĐẶNG QUỲNH NHƯ	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà TRẦN THỊ NAM HẢI	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản thông tin tóm tắt này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn – Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

Ông DƯƠNG THẾ QUANG Chức vụ: Tổng Giám đốc

(Giấy ủy quyền số 13/2018/UQ-DAS ngày 18/09/2018 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á)


Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt cung cấp.

Khái niệm/Từ viết tắt	Giải nghĩa
BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban kiểm soát
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
Điều lệ Công ty	Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt
Công ty	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt
CTCP	Công ty cổ phần
HĐ	Hợp đồng
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
HĐQT	Hội đồng quản trị
Luật Doanh nghiệp	Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014
Sở KH&ĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
Tổ chức phát hành/Công ty	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt
Tổ chức tư vấn	Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS)
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	Ủy ban nhân dân

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

1. Giới thiệu Công ty và quá trình hình thành, phát triển của Công ty

1.1. Giới thiệu công ty

- ❖ Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT**
- ❖ Tên tiếng Anh: **DALAT URBAN SERVER JOINT STOCK COMPANY**
- ❖ Tên viết tắt: **DALATURBANCO**
- ❖ Địa chỉ: **Số 08 đường Phạm Ngũ Lão, phường 3, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.**
- ❖ Điện thoại: **02633.821758** Fax: **02633.837030**
- ❖ Website: **www.dothidalat.com.vn**
- ❖ Người đại diện theo Pháp luật của Công ty:
 - Ông: **Phạm Văn Tuyên** – Chức danh: **Giám đốc**
 - Ông: **Bùi Trung Đường** – Chức danh: **Chủ tịch Hội đồng Quản trị**
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số **5800075878** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày **18/04/2003**, đăng ký thay đổi lần thứ **7** vào ngày **24/08/2018**
- ❖ Logo: 
- ❖ Vốn Điều lệ đăng ký: **56.143.000.000** đồng (Năm mươi sáu tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu đồng chẵn).
- ❖ Vốn Điều lệ thực góp: **56.143.000.000** đồng (Năm mươi sáu tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu đồng chẵn).
- ❖ Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số **5800075878** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày **18/04/2003**, đăng ký thay đổi lần thứ **7** ngày **24/08/2018**, công ty có các ngành nghề kinh doanh sau:

ST T	Tên ngành	Mã ngành
1	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
2	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
3	Thu gom rác thải không độc hại	3811
4	Thu gom rác thải độc hại	3812

5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Giám sát thi công công trình cầu, đường. Thiết kế kết cấu công trình giao thông (đường bộ). Thiết kế xây dựng công trình dân dụng (phần kết cấu)	7110
6	Xây dựng nhà các loại	4100
7	Quản lý, bảo vệ và vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng đô thị. Quản lý, bảo vệ, chăm sóc hoa, cây xanh công viên. Duy tu, sửa chữa nâng cấp đường đô thị. Quản lý, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật đô thị. Quản lý nghĩa trang và các dịch vụ tang lễ. Các dịch vụ kinh doanh về môi trường. Trồng, chăm sóc, kinh doanh hoa, cây cảnh, cây xanh đường phố, công viên. Thi công công trình dân dụng, giao thông, thoát nước, hệ thống chiếu sáng, công viên cây xanh, kỹ thuật hạ tầng đô thị. Dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí, cho thuê mặt bằng, bãi giữ xe. Tổ chức sự kiện.	Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

- ❖ Tính đến ngày 30/06/2019, Công ty cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt có 87 cổ đông nên chưa đủ điều kiện đăng ký công ty đại chúng tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Công ty là doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa dưới hình thức chào bán cổ phần ra công chúng nên công ty thực hiện đăng ký giao dịch Upcom.
- ❖ Ngày 19/08/2019, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 37/2019/GCNCP-VSD cho Công ty với số lượng cổ phiếu đăng ký là 5.614.300 cổ phiếu, mã chứng khoán: DUS.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần
- Mã chứng khoán: DUS
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 5.614.300 cổ phần
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật hoặc của TCĐKGD: **899.500** cổ phần.

Trong đó:

- *Cổ phần Người lao động mua theo cam kết làm việc tại CTCP: 64.500 cổ phần, thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo quy định tại Khoản 2 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011.*
- *Cổ phần Nhà đầu tư chiến lược mua: 825.000 cổ phần, thời gian hạn chế*

chuyển nhượng sẽ theo quy định tại điểm c Khoản 3 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011. Thời gian hạn chế chuyển nhượng là đến ngày 30/06/2020.

Ngành nghề, lĩnh vực đầu tư kinh doanh của Công ty cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (<https://dangkykinhdoanh.gov.vn>). Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Dịch vụ đô thị Đà Lạt được căn cứ theo Điểm c Khoản 3 Điều 22 Luật Đầu tư 2014, Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ và tham chiếu *Danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài trên cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài*. Sau khi rà soát ngành nghề, lĩnh vực đầu tư kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ đô thị Đà Lạt được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (<https://dangkykinhdoanh.gov.vn>) và đối chiếu với danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài trên cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài (<https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi>) thì điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài đối với dịch vụ thu gom rác từ các hộ gia đình (<https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/72>) bị giới hạn tỷ lệ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 0% vốn điều lệ.

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty hiện nay chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty. Đến thời điểm 30/06/2019, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Tiền thân của Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt là Công ty Quản lý Công trình đô thị Đà Lạt được thành lập theo Quyết định số 336 QĐ/UB-TC ngày 30/3/1996 của UBND tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở hợp nhất Công ty Công trình công cộng và Công ty Vệ sinh mai táng.

Năm 2002, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 115/2002/QĐ-UB ngày 09/9/2002 sáp nhập Công ty Công viên hoa và cây xanh vào Công ty.

Năm 2010, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 30/6/2010 v/v chuyển Công ty Quản lý Công trình Đô thị Đà Lạt thành Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Đô thị thành phố Đà Lạt. Công ty TNHH MTV Dịch vụ Đô thị thành phố Đà Lạt chính thức hoạt động theo mô hình mới từ ngày 06/01/2011.

Năm 2015, UBND Tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 30/3/2015 V/v phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Dịch vụ Đô thị thành phố Đà Lạt thành Công ty cổ phần.

Ngày 22/05/2015, Công ty tiến hành bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng qua Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á. Số lượng cổ phần thực tế bán được là 65.000 cổ phần với giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức

công ty cổ phần từ ngày 30/06/2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800075878 đăng ký lần đầu ngày 18/04/2003 thay đổi lần thứ 5 ngày 30/06/2015 với số vốn điều lệ là 55.279.150.000 đồng.

2. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty:

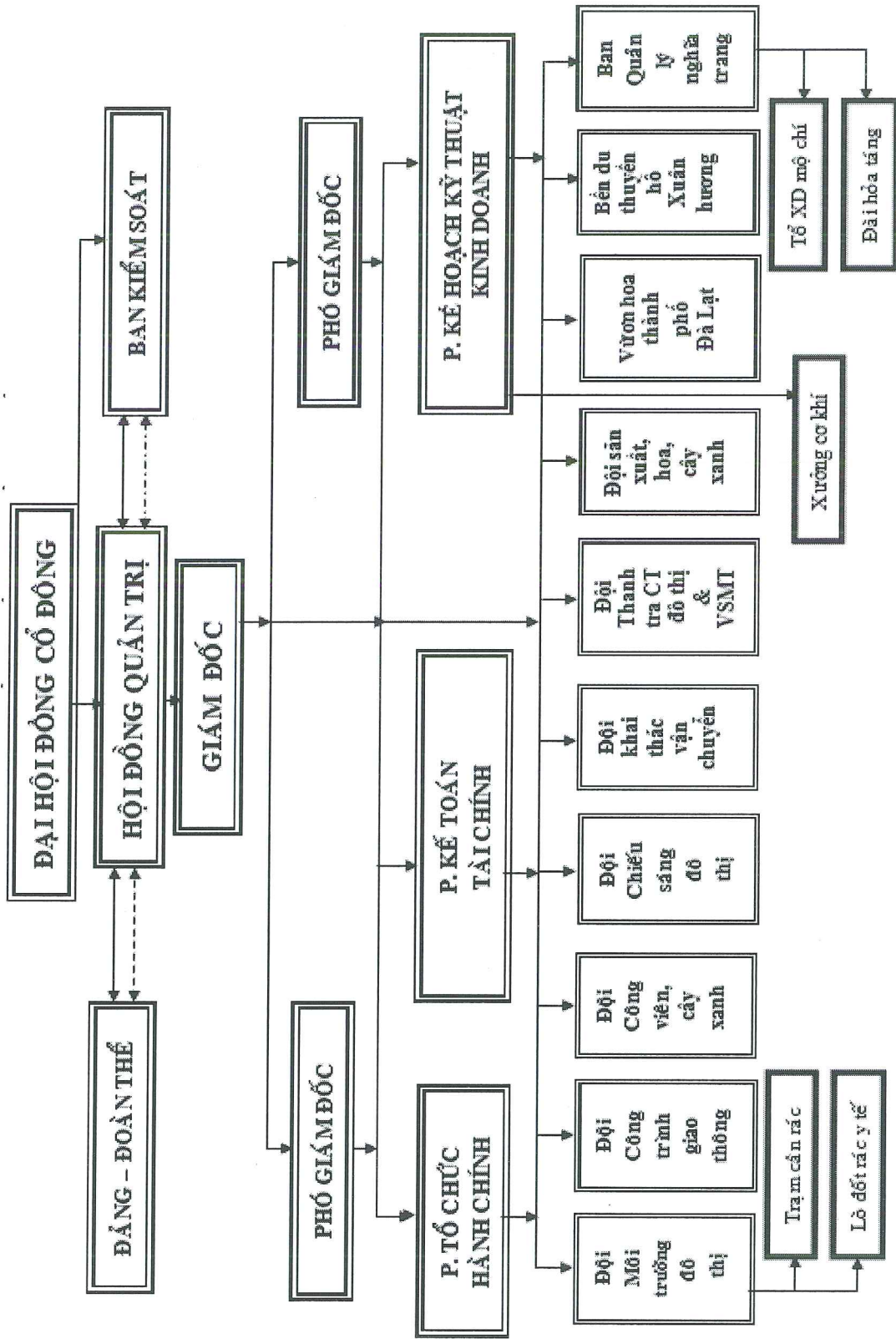
Từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, Công ty Cổ phần Đô thị Đà Lạt có vốn điều lệ thực góp là 56.143.000.000 đồng và chưa thực hiện tăng vốn.

3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 08/9/2016;
- Các quy định có liên quan đến các ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Cơ cấu tổ chức của Công ty được thể hiện chi tiết theo sơ đồ sau:



3.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua:

- Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định các khoản đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc các chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và các chi nhánh được kiểm toán;
- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công ty.

3.2 Hội đồng quản trị (HDQT)

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, nội quy, quy chế quản lý Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, cán bộ quản lý Công ty (chức danh do HĐQT phê chuẩn). Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Lựa chọn công ty kiểm toán.

3.3 Ban kiểm soát (BKS)

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm như sau:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn đề xuất;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
- Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

3.4 Ban Giám đốc

Công ty có một (01) Giám đốc, hai (02) Phó Giám đốc và một (01) Kế toán trưởng.

Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Quyết định các khoản đầu tư hoặc bán số tài sản; hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 15% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và các chi nhánh được kiểm toán;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật.

3.5 Các Phòng, Ban, Đội: 03 Phòng nghiệp vụ, 02 Ban và 07 Đội trực thuộc và một số đơn vị chức năng khác.

Các phòng ban, đơn vị trong Công ty thực hiện công việc chức năng theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban Giám đốc đạt hiệu quả và năng suất cao. Các phòng ban của Công ty bao gồm:

❖ **Phòng Tổ chức hành chính:**

- Nghiên cứu xây dựng phương án tổ chức bộ máy quản lý, sản xuất, tổ chức lao động khoa học phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty theo từng thời kỳ; xây dựng trình Giám đốc Công ty ban hành, sửa đổi bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của từng bộ phận trong bộ máy quản lý của Công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy chế, Thỏa ước lao động tập thể và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định đó; đề xuất phương án, mô hình tổ chức sản xuất cho các đơn vị trực thuộc; phương án quy hoạch cán bộ và đào tạo cán bộ theo chủ trương chung của Công ty.
- Quản lý hồ sơ, lý lịch, danh sách toàn bộ Cán bộ công nhân viên của Công ty theo quy định; thường xuyên chỉnh lý, bổ sung hồ sơ lý lịch Cán bộ công nhân viên.

❖ **Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - Kinh doanh:**

- Tham mưu Giám đốc Công ty tổng hợp, xây dựng, trình và bảo vệ kế hoạch của Công ty trước chủ sở hữu; Xây dựng chương trình hoạt động, biện pháp tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được Hội nghị người lao động thông qua.
- Xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ, dự toán thi công, đề xuất biện pháp điều chỉnh, bổ sung hoặc kiến nghị bổ sung, điều chỉnh kịp thời.
- Chủ trì công tác giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư, định mức vật tư nguyên vật liệu, phương tiện chuyên dùng các loại, đảm bảo tính hiệu quả, chất lượng và tiết kiệm.
- Thẩm định các dự án đầu tư, giúp Giám đốc Công ty ra quyết định đầu tư đúng và có hiệu quả.
- Tổ chức thực hiện công tác quản lý các dự án XD/CB thuộc nguồn vốn ngân sách giao công ty làm chủ đầu tư.
- Quản lý, kiểm tra hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị bao gồm: đường, cầu, vỉa hè, hệ thống thoát nước, cọc tiêu, biển báo, biển tên đường, sơn đường, hệ thống chiếu sáng, công viên cây xanh, vệ sinh môi trường.
- Thay mặt Công ty (chủ đầu tư) trực tiếp quản lý và điều hành những dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước và thanh toán giải ngân qua Kho bạc Nhà nước.
- Được mở tài khoản để giao dịch.
- Tổ chức xây dựng chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch hàng năm của Công ty. Nghiên cứu, đề xuất về việc xây dựng và phát triển các loại hình SXKD theo Giấy phép đăng ký kinh doanh theo yêu cầu trước mắt và lâu dài .
- Xây dựng chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, phương án phối hợp kinh doanh với các đơn vị khác.
- Chuẩn bị, trình Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế liên quan đến hoạt động kinh doanh, dịch vụ với các đối tác, đồng thời theo dõi quản lý việc thực hiện các hợp đồng đó có hiệu quả.
- Tổ chức công tác quảng bá tiếp thị dịch vụ sản phẩm của Công ty; chủ trì tổ chức các hoạt động tuyên truyền quảng cáo ... và phát triển mạng lưới kinh doanh, đảm bảo đúng qui định của pháp luật, đồng thời đảm bảo điều kiện cho sản xuất kinh doanh có hiệu quả và tiết kiệm chi phí.
- Tổ chức thu mua vật tư, nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ phục vụ cho hoạt động thi công xây dựng, sản xuất, kinh doanh. Tổ chức công tác mua bán cây xanh, cây hoa.

❖ **Phòng Kế toán Tài chính:**

- Chủ trì xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn, hàng năm của Công ty; giúp cho Giám đốc Công ty chỉ đạo việc tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính; điều chỉnh, cân đối tình hình tài chính trong toàn Công ty.

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn, vật tư, tài sản của Công ty; tham gia với các phòng, đơn vị liên quan xây dựng phương án bố trí sử dụng hợp lý tài sản, công cụ, dụng cụ, vật tư, quản lý doanh thu, chi phí kinh doanh trong toàn Công ty theo đúng Quy chế tài chính.
- Tổ chức hạch toán và phản ánh kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình sử dụng vốn, tài sản, các nguồn lực khác cũng như mọi hoạt động của Công ty chính xác trung thực; thực hiện chế độ kế toán, ghi chép báo cáo đầy đủ các hoạt động kinh tế phát sinh theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Thực hiện việc trích nộp đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí Công Đoàn, các khoản phải nộp cho ngân sách địa phương theo quy định; trích lập và quản lý sử dụng các quỹ doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.
- Quản lý chặt chẽ và thường xuyên kiểm tra quỹ tiền mặt, kho vật tư; thực hiện việc xuất nhập vật tư thiết bị, hàng hóa của toàn Công ty theo đúng chế độ quy định của Nhà nước. Theo dõi và làm thủ tục cấp phát, thanh quyết toán nhiên liệu cho các xe trong Công ty.
- Chủ trì tham mưu công tác đấu giá, thanh lý tài sản của công ty.

❖ **Ban Quản lý Vườn Hoa Thành phố**

- Quản lý, tổ chức kinh doanh điểm tham quan Vườn hoa thành phố Đà Lạt, triển khai các biện pháp hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả, bố trí, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, bảo toàn và phát triển vốn của nhà nước giao.

❖ **Ban Quản lý nghĩa trang**

- Quản lý các nghĩa trang được giao trong thành phố (kể cả các nghĩa trang đã đóng cửa) theo quy chế UBND thành phố ban hành và nội quy nghĩa trang.
- Quản lý hoạt động của Đài hoả táng.

❖ **Đội Thanh tra CTĐT và Vệ sinh môi trường**

- Tuân tra, theo dõi, giám sát hiện trạng cơ sở hạ tầng đô thị, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị, đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm.

❖ **Đội Môi trường Đô thị**

- Thực hiện công tác về thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác y tế và các dịch vụ về vệ sinh môi trường.
- Tổ chức thu phí vệ sinh và dịch vụ vệ sinh.

❖ **Đội Công trình giao thông**

- Thực hiện duy tu, bảo dưỡng, làm mới các công trình giao thông, công trình dân dụng, an toàn giao thông.
- Chủ động tìm kiếm, đề xuất nhận thi công các công trình bên ngoài.

❖ **Đội chiếu sáng đô thị**

- Quản lý vận hành và kiểm tra sửa chữa hệ thống chiếu sáng trên địa bàn Thành phố.
- Tổ chức thi công các công trình được công ty giao. Chủ động tìm kiếm, đề xuất nhận thi công các công trình bên ngoài.

❖ **Đội khai thác vận chuyển**

- Quản lý các phương tiện vận tải và tổ chức thực hiện kế hoạch vận chuyển, phục vụ thi công.
- Cung ứng vật tư, vật liệu.

❖ **Đội Công Viên Cây Xanh**

- Quản lý, bảo vệ, chăm sóc hoa, cỏ, cây xanh đường phố, công viên công cộng.
- Sản xuất hoa, cây xanh, vô ảnh hoa để trưng bày, cung ứng nội bộ và kinh doanh.

❖ **Đội Sản xuất Hoa – Cây Xanh**

- Quản lý vườn ươm để tổ chức sản xuất, cung ứng hoa, cây xanh theo kế hoạch được giao và cung ứng ra thị trường.
- Quản lý cây - hoa, tài sản, thiết bị, máy móc, dụng cụ, vật tư phục vụ sản xuất.

4. Cơ cấu cổ đông**4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/06/2019**

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	UBND Tỉnh Lâm Đồng	04 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	4.142.600	73,79%
2	Công ty Cổ phần Du lịch Lâm Đồng	10 Quang Trung, Phường 10, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	825.000	14,69%
Tổng cộng			4.967.600	88,48%

Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt

4.2 Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/6/2019

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	87	5.601.200	56.012.000.000	100,00%
1.1	Tổ chức	3	5.070.600	50.706.000.000	90,31%
1.2	Cá nhân	84	530.600	5.306.000.000	9,45%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
2.1	Tổ chức	0	0	0	0%

2.2	Cá nhân	0	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ		13.100	131.000.000	0,23%
	Tổng cộng	87	5.614.300	56.143.000.000	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt

5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh liên kết

5.1 Công ty mẹ

Không có.

5.2 Công ty con

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

Công ty hoạt động trên các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- **Lĩnh vực Dịch vụ công ích:** Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt; Trồng, chăm sóc, bảo vệ hoa, cây xanh đường phố, công viên công cộng; Quản lý bảo trì, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng; Duy tu sửa chữa nâng cấp đường nội thị; Tuàn tra và quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- **Dịch vụ khác:** Quản lý nghĩa trang trên địa bàn thành phố; Sản xuất, gieo ươm, mua bán, trang trí hoa, cây xanh; Dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt, xử lý rác thải y tế; Dịch vụ hỏa táng, cải táng, lưu tro cốt sau hỏa táng, xây dựng mộ chí; Du lịch, vui chơi giải trí; Cho thuê mặt bằng, bãi giữ xe; Dịch vụ vận chuyển, cho thuê xe máy chuyên dùng; Giám sát, thiết kế thi công công trình dân dụng, giao thông, thoát nước, hệ thống chiếu sáng, kỹ thuật hạ tầng đô thị; tổ chức sự kiện, cho thuê nhà vệ sinh công cộng.

6.2 Cơ cấu sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		6 tháng đầu năm 2019	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Vé công viên hoa thành phố	32.672	28,75%	35.951	30,83%	19.939	31,55%
Dịch vụ vệ sinh môi trường	27.698	24,37%	28.941	24,82%	16.158	25,56%
Chăm sóc hoa, cây xanh đường phố	18.025	15,86%	18.118	15,54%	10.058	15,91%
Duy tu, sửa chữa	7.094	6,23%	6.165	5,29%	3.539	5,60%

hệ thống giao thông đường bộ						
Doanh thu khác	28.170	24,78%	27.443	23,53%	13.510	21,38%
Tổng cộng	113.658	100%	116.618	100%	63.204	100,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt

Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm qua các năm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		6 tháng đầu năm 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Vé công viên hoa thành phố	11.141	32,18%	8.499	30,44%	3.698	26,30%
Dịch vụ vệ sinh môi trường	6.973	20,14%	5.563	19,93%	3.524	25,06%
Chăm sóc hoa, cây xanh đường phố	7.188	20,76%	7.612	27,27%	2.963	21,07%
Duy tu, sửa chữa hệ thống giao thông đường bộ	175	0,51%	312	1,12%	800	5,69%
Khác	9.142	26,41%	5.931	21,25%	3.075	21,87%
Tổng cộng	34.619	100,00%	27.917	100,00%	14.060	100,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt

Nhìn chung, doanh thu năm 2018 tăng nhẹ 2,6% so với năm 2017, lợi nhuận gộp năm 2018 lại giảm 19,36% so với năm 2017. Nguyên nhân:

- + Kinh phí nhà nước giao Công ty để thực hiện nhiệm vụ vệ sinh môi trường thấp hơn kế hoạch do doanh nghiệp xây dựng đầu năm.
- + Đơn giá thuê đất Vườn hoa thành phố trong năm 2018 tăng 2,4 lần so với năm 2017 dẫn đến chi phí thuê đất tại Vườn hoa tăng so với kế hoạch.

6.3 Chi phí sản xuất

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với Doanh thu thuần qua các năm như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2017		Năm 2018		6 tháng đầu năm 2019	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT

Giá vốn hàng bán	79.039	69,541%	88.700	76,060%	49.144	77,75%
Chi phí tài chính	390	0,343%	0	0,000%	-	0,00%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.277	14,321%	12.445	10,672%	5.785	9,15%
Chi phí khác	5	0,004%	21	0,019%	272	0,43%
Tổng chi phí	95.711	84,210%	101.167	86,751%	55.201	87,34%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty

Giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu chi phí, trong các năm 2017 - 2018, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lần lượt là 69,541% và 76,060% tổng chi phí. Tiếp đến là chi phí quản lý doanh nghiệp. Chi phí tài chính và chi phí khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu chi phí. Tổng chi phí 6 tháng đầu năm 2019 chiếm tỷ trọng 87,34% doanh thu thuần của Công ty.

6.4 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Tên khách hàng	Nội dung hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)
1	Phòng Tài chính Kế hoạch UBND Tỉnh Lâm Đồng	Đặt hàng Dịch vụ công ích	Năm 2019	102,362

6.5 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 – 2018 và 6 tháng đầu năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm so với năm 2017	6 tháng đầu năm 2019
1	Tổng giá trị tài sản	103.008	100.771	-2,17%	107.458
2	Vốn chủ sở hữu	75.623	76.379	1%	71.443
3	Doanh thu thuần	113.658	116.618	2,60%	63.204
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.894	18.236	-12,72%	9.607
5	Lợi nhuận khác	39	157	302,56%	(235)
6	Lợi nhuận trước thuế	20.933	18.393	-12,13%	9.372
7	Lợi nhuận sau thuế	16.446	14.699	-10,62%	7.304

8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	64,86	64,85	-0,01%	-
9	Giá trị sổ sách cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	13.487	13.622	1%	12.755

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC 6 tháng đầu năm kiểm toán của Công ty

6.6 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố tác động, bao gồm cả yếu tố thuận lợi và khó khăn:

- **Thuận lợi**

Tập thể cán bộ, người lao động trong Công ty luôn đoàn kết nhất trí, gắn bó với nghề nghiệp, có kinh nghiệm trong công tác, được trải nghiệm qua thực tế nhiều năm.

Doanh thu dịch vụ công ích ổn định do Nhà nước đặt hàng hàng năm. Chất lượng dịch vụ, các sản phẩm hoạt động công ích ngày càng được nâng cao, cải thiện. Do vậy, Công ty ngày càng nhận được sự tin tưởng của các cấp lãnh đạo tỉnh, thành phố; sự hài lòng, ủng hộ của khách hàng, người dân.

- **Khó khăn**

Nguồn kinh phí dịch vụ công ích NSNN giao kế hoạch hàng năm tuy ổn định nhưng còn thấp, chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế thực hiện công việc trong lĩnh vực này.

Điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do tác động chi phí sản xuất tăng; Việc đầu tư các phương tiện máy móc thiết bị chuyên dùng chưa đáp ứng với nhu cầu thực tế; phương tiện xe máy lạc hậu, cũ kỹ, hư hỏng thường xuyên; thiếu lao động kỹ thuật tay nghề cao.

Hoạt động trong lĩnh vực hỏa táng, thu gom xử lý rác y tế vừa mang tính kinh doanh, vừa mang tính công ích nên hiệu quả hoạt động của các hoạt động này những năm qua chưa cao.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị thành phố Đà Lạt đã dần xây dựng được hình ảnh, cũng như thương hiệu nhất định tại địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và các tỉnh lân cận trong lĩnh vực dịch vụ công ích. Đặc biệt, Công ty cung cấp dịch vụ như tham quan khu du lịch Vườn hoa Đà Lạt và các loại hình dịch vụ giải trí trên hồ Xuân Hương đã tạo được ấn tượng và thu hút du khách trong cả nước.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Xét trên bình diện toàn thành phố thì Công ty là doanh nghiệp duy nhất được Tỉnh giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ công ích phục vụ trong địa bàn Đà Lạt; Vườn hoa thành phố Đà

Lạt là điểm du lịch nổi tiếng, đã có thương hiệu, vị trí địa lý thuận lợi, hàng năm thu hút rất lớn lượng khách tham quan.

Dịch vụ công ích về vệ sinh môi trường, chăm sóc hoa cây xanh đường phố công viên, chiếu sáng, duy tu bảo trì bảo dưỡng đường bộ là loại hàng hoá mang tính chất dịch vụ công cộng, sản phẩm được nhân dân và các ngành kinh tế tiêu thụ ngay. Cũng do tính đặc thù của sản phẩm dịch vụ công ích nên đã tạo được khá nhiều thuận lợi cho công ty tiến hành hoạt động sản xuất mang tính ổn định, nâng cao hiệu quả.

Đà Lạt là thành phố du lịch hàng năm thu hút hàng triệu lượt khách tham quan, cùng với cơ sở hạ tầng đang được Nhà nước quan tâm nâng cấp xứng tầm đô thị loại 1 nên đối với các hoạt động của công ty hiện có đang chiếm lợi thế, triển vọng phát triển của công ty tương đối lớn, doanh thu về dịch vụ thu gom rác thải, trồng hoa cây xanh, chiếu sáng công cộng, duy tu đường bộ ngày càng tăng do nhu cầu phát triển của xã hội. Vườn hoa thành phố Đà Lạt hàng năm thu hút lượng khách khá lớn vào tham quan, góp phần lớn hiệu quả trong hoạt động chung của Công ty. Trong những năm sắp tới, ngành du lịch vẫn là một trong những ngành có sự đóng góp lớn vào trong sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Cơ cấu lao động

Tại thời điểm 30/06/2019, tổng số CBCNV của Công ty là 404 người với cơ cấu như sau:

Trình độ	Số người	Tỷ lệ %
Trên đại học	5	1,23%
Đại học	50	12,37%
Cao đẳng/Trung cấp	44	10,89%
Công nhân bậc cao (7/7)	70	17,32%
Công nhân bậc thấp	235	58,16%
Tổng cộng	404	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt

8.2 Chính sách đối với người lao động

• Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Đối với bộ phận gián tiếp làm việc 44 giờ/tuần, đối với lao động trực tiếp làm việc 44 giờ/ tuần. Tất cả CBCNV đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành.

Điều kiện làm việc: văn phòng làm việc sạch sẽ, khang trang, thoáng mát được trang bị đầy đủ các phương tiện, dụng cụ cần thiết phục vụ cho công việc. Công tác bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, an toàn lao động được quan tâm sâu sát và luôn được tuân thủ một cách

nghiêm ngặt. Người lao động làm việc tại các công trường được Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về an toàn lao động.

- **Chính sách lương**

Mức lương bình quân của Công ty trong năm 2018 là 7.800.000 đồng/người/tháng và thu nhập bình quân là 9.400.000 đồng/người/tháng

Thời gian làm việc của nhân viên tại Công ty là 5,5 ngày/tuần. Lương của nhân viên vẫn phòng được tính theo thời gian làm việc và lương của lao động trực tiếp được tính theo năng suất lao động và được xét lên lương khi đến kỳ hạn. Tiền lương làm thêm giờ được thực hiện theo đúng quy định.

- **Chính sách khen thưởng**

Chính sách thưởng Công ty đang thực hiện bao gồm thưởng định kỳ hàng quý, năm và thưởng đột xuất: Việc xét và thưởng định kỳ của Công ty được thực hiện vào cuối năm. Mức thưởng của CBCNV cao hay thấp phụ thuộc vào hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả đóng góp của người lao động nhưng không thấp hơn 01 tháng lương.

Việc thưởng đột xuất và biểu dương trước tập thể được Công ty thực hiện một cách kịp thời đối với các cá nhân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoàn thành xuất sắc trong hoạt động SXKD của Công ty để động viên và khuyến khích đối với người lao động có thành tích.

- **Chính sách phúc lợi**

Tất cả CBCNV của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và bảo hiểm tai nạn theo quy định. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động rất được Công ty quan tâm. Bên cạnh đó, người lao động trực tiếp được mua bảo hiểm tai nạn lao động theo đúng quy định hiện hành;

Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động, tổ chức đi nghỉ mát, du lịch 1 lần. Công ty thường thực hiện trợ cấp khó khăn cho CBCNV, tổ chức thăm hỏi khi CBCNV và người thân ốm đau, hiếu hỷ.

- **Chính sách đào tạo**

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ như tham dự lớp CEO, CFO, Marketing, Kỹ sư xây dựng. Bên cạnh đó, Công ty tổ chức cho nhân viên tham gia các khoá huấn luyện nội bộ và bên ngoài để đáp ứng nhu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty. Cụ thể toàn bộ nhân viên Công ty được tham gia lớp học về quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001:2015.

9. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của

pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức trả
6 tháng cuối năm 2015	5%	Bằng tiền
2016	15%	Bằng tiền
2017	19%	Bằng tiền
2018	17%	Bằng tiền (đã thanh toán ngày 05/06/2019)

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Thời gian khấu hao ước tính cho phần mềm máy vi tính là 05 năm.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Hiện tại, Công ty không có khoản nợ quá hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế Giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo đúng quy định của Nhà nước.

- *Thuế giá trị gia tăng (GTGT)*

Thuế giá trị gia tăng các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- + Dịch vụ tang lễ; chăm sóc hoa, cây xanh công viên; chiếu sáng công cộng: Không chịu thuế
- + Thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt, rác thải y tế; dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí, cho thuê mặt bằng kinh doanh; đầu tư xây dựng cơ bản và các dịch vụ khác: 10%.

- *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty là 20%. Nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, phải trả bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, phải trả phải nộp khác được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

- *Các loại thuế khác*

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Chi tiết các khoản phải nộp nhà nước của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Thuế và các khoản phải nộp	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019

Nhà nước			
Thuế GTGT	1.184.235.568	1.328.890.446	1.682.370.281
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.473.374.037	1.248.807.587	1.567.655.563
Thuế thu nhập cá nhân	45.439.500	250.000	45.611.000
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	-
Các khoản phí, lệ phí	77.414.042	77.414.042	77.414.042
Cộng	2.780.463.147	2.655.362.075	3.373.050.886

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC 6 tháng đầu năm kiểm toán của Công ty

❖ Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện chi trả Cổ tức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, và theo quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng và đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc:

- Cổ tức sẽ được thông báo và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến của cổ đông thông qua Đại hội đồng Cổ đông.
- Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Pháp luật và ngay khi trả hết các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Năm 2017, Công ty đã chi trả cổ tức bằng 19% vốn điều lệ. Năm 2018, Công ty tiến hành chi trả cổ tức với tỷ lệ 17%

Đơn vị tính: Đồng

STT	Diễn giải	31/12/2017	31/12/2018	30/6/2019
1	Quỹ đầu tư phát triển	3.105.223.540	5.595.012.377	7.801.825.415
2	Quỹ phát triển KHCN	-	-	-
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.542.542.454	2.860.237.237	3.375.304.404
Tổng cộng		5.647.765.994	8.455.249.614	11.177.129.819

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC 6 tháng đầu năm kiểm toán của Công ty

❖ Tình hình vay nợ:

Công ty không có các khoản vay nợ ngắn và dài hạn

❖ Tình hình công nợ hiện nay

*** Các khoản phải thu:**

Đơn vị tính: Đồng

ST T	Các khoản phải thu	31/12/2017	31/12/2018	30/6/2019
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	4.099.822.250	3.641.972.225	3.124.819.642
1	Phải thu của khách hàng	2.321.122.547	2.691.968.911	2.124.094.411
2	Trả trước cho người bán	2.618.888.674	1.500.514.824	875.164.614
3	Các khoản phải thu khác	823.632.696	1.113.310.157	1.789.382.284
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.663.821.667)	(1.663.821.667)	(1.663.821.667)
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng		4.099.822.250	3.641.972.225	3.124.819.642

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC 6 tháng đầu năm kiểm toán của Công ty

*** Các khoản phải trả:**

Đơn vị tính: Đồng

ST T	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
I	Nợ ngắn hạn	26.489.784.294	24.168.816.867	36.165.661.993
1	Phải trả người bán	4.769.128.930	7.927.408.370	4.874.603.022
2	Người mua trả tiền trước	928.862.282	1.827.940.919	15.114.852.501
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.780.463.147	2.655.362.075	3.373.050.886
4	Phải trả người lao động	13.552.175.972	7.622.006.547	8.095.423.824
5	Chi phí phải trả	94.680.000	-	-
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	28.245.454	14.759.091	14.759.091
7	Các khoản phải trả, phải nộp	1.778.169.346	1.237.640.344	1.294.205.981

	khác			
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	15.516.709	23.462.284	23.462.284
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.542.542.454	2.860.237.237	3.375.304.404
II	Nợ dài hạn	586.513.635	161.754.545	129.175.003
1	Phải trả dài hạn khác	483.200.000	73.200.000	48.000.000
4	Doanh thu chưa thực hiện	103.313.635	88.554.545	81.175.003
Tổng cộng		27.076.297.929	24.330.571.412	36.524.011.999

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC 6 tháng đầu năm kiểm toán của Công ty

*** Các khoản đầu tư tài chính:**

ST T	Các khoản đầu tư tài chính	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
I	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	29.269.416.667	38.555.000.000	43.585.000.000
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Tiền gửi có kỳ hạn)	29.269.416.667	38.555.000.000	43.585.000.000
II	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (*)	608.015.024	608.015.024	608.015.024
1	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	1.388.342.240	1.388.342.240	1.388.342.240
2	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(780.327.216)	(780.327.216)	(780.327.216)
Tổng cộng		29.877.431.691	39.163.015.024	44.193.015.024

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC kiểm toán 06 tháng đầu năm của Công ty

(*) Đầu tư vào công ty liên doanh là khoản đầu tư góp vốn vào Trung tâm Vui chơi Giải trí Đà Lạt với tỷ lệ góp vốn là 20%. Ngày 01/10/2013, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành QĐ số 1964/QĐ-UBND về việc chấm dứt hoạt động của Khu trung tâm Vui chơi Giải trí Đà Lạt. Hiện nay, Công ty đang thực hiện thủ tục thanh lý dự án đầu tư này.

9.1 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 2017-2018

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,69	2,76

Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,62	2,63
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,26	0,24
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,36	0,32
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	63,16	36,63
Doanh thu thuần/ tổng tài sản	Lần	1,142	0, 145
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	14,47	12,60
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	22,52	19,34
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	16,53	14,43
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	18,38	15,64
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồ g	1.938	2.930

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017-2018

10. Tài sản

10.1 Tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2019

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	% GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	63.704.140.747	30.403.875.128	47,73%
Nhà cửa, vật kiến trúc	21.069.544.231	7.249.415.807	34,41%
Máy móc thiết bị	12.970.538.425	5.072.701.241	39,11%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	28.711.836.819	17.403.570.474	60,61%
Thiết bị dụng cụ quản lý	83.300.000	67.611.120	81,17%
Tài sản cố định hữu hình khác	868.921.272	610.576.486	70,27%
Tài sản cố định vô hình	184.000.000	76.300.003	41,47%
Tổng Cộng	63.888.140.747	30.480.175.131	47,71%

Nguồn: BCTC kiểm toán 6 tháng đầu năm 2019 của Công ty

10.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Công trình vườn ươm Cam Ly – Phường 5	464.283.264	402.648.014	520.511.650
Công trình vườn ươm Phước Thành – Phường 7	183.994.609	183.994.609	183.994.609
Đường chính, đường vào nhà kính, đường nội bộ trong nhà kính vườn ươm Cam Ly	-	-	161.929.091
Công trình nhà vệ sinh số 1 – Vườn hoa Thành phố	-	1.295.910.909	
Khác	-	16.495.304	140.385.455
Tổng cộng	648.277.873	1.899.048.836	1.006.820.805

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC kiểm toán 06 đầu năm 2019 của Công ty

10.3 Danh mục đất đai của Công ty đến thời điểm 30/06/2019

Hạng mục	Địa điểm	Diện tích	Chức năng	Thời gian thuê	Hồ sơ pháp lý
Đất chuyên dùng	08 Phạm Ngũ Lão, phường 3, Đà Lạt	1.538 m ²	Văn phòng làm việc	Từ ngày 01/01/1996 đến 01/01/2046	- Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 09/02/2010 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc cho Công ty Quản Lý Công trình Đô thị thuê đất; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) số 454862 ngày 05/02/2018.
Đất chuyên dùng	06 Phạm Ngũ Lão, phường 3, Đà Lạt	368 m ²	Văn phòng làm việc	50 năm (đến ngày 04/02/2066)	- Quyết định 1463/QĐ-UBND ngày 04/07/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt thuê đất tại Phường 3, Thành phố Đà Lạt; - Giấy chứng nhận QSDĐ số 929843 ngày 31/7/2017.
Đất chuyên dùng	02 Cách mạng Tháng tám, phường 8, Đà Lạt	2.109,8 m ²	Văn phòng làm việc	Từ ngày 14/7/2008 đến 13/7/2058	- Quyết định 280/QĐ-UBND ngày 09/02/2010 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc cho Công ty Quản lý Công trình Đô thị thuê đất; - Giấy chứng nhận QSDĐ số 929847 ngày 15/9/2017.
Đất sản xuất kinh doanh	02 Trần Nhân Tông, phường 8, Đà Lạt	140.168 m ²	Khu du lịch Vườn hoa	50 năm (từ ngày 04/03/2005)	- Quyết định 427/QĐ-UBND ngày 04/03/2005 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi đất giao cho Công ty Quản Lý Công Trình Đô Thị Đà Lạt để mở rộng công viên hoa Thành phố Đà Lạt;

					<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 94/QĐ-UBND ngày 17/1/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc điều chỉnh diện tích đất đã cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Đô thị Đà Lạt thuê theo quyết định 427/QĐ-UBND ngày 4/3/2005 của UBND tỉnh tại Phường 8 - Thành phố Đà Lạt.
Đất vườn ươm	Nguyễn Đình Quán, phường 5, Đà Lạt	50.000 m ²	Sản xuất hoa	50 năm (từ ngày 05/6/2015)	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 1241/QĐ-UBND ngày 5/6/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc chuyển hình thức sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Đô thị Thành phố Đà Lạt tại Phường 5 - Thành phố Đà Lạt.
Đất bãi rác (Đất giao thực hiện nhiệm vụ công ích)	Tiểu khu 158A, phường 5, Đà Lạt	69.854 m ²	Bãi rác công cộng của thành phố	50 năm (từ ngày 05/6/2015)	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 124/QĐ-UBND ngày 5/6/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc chuyển hình thức sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Đô thị Thành phố Đà Lạt tại Phường 5 - Thành phố Đà Lạt.
Đất nghĩa trang (Đất giao thực hiện nhiệm vụ công ích)	Tp. Đà Lạt	122,95 ha	09 nghĩa trang	Công ty chỉ được giao quản lý, duy tu, chăm sóc nghĩa trang	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 497/QĐ-UBND ngày 26/02/2001 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc xác định phạm vi ranh giới đất nghĩa trang Du Sinh phường 5 - Thành phố Đà Lạt; - Quyết định 1391/QĐ-UBND ngày 06/06/2002 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc xác định phạm vi ranh giới đất nghĩa trang Xuân Thành, Xã Xuân Thọ- Thành phố Đà Lạt; - Quyết định 2035/QĐ-UBND ngày 14/6/2004 của

- UBND tỉnh Lâm Đồng về việc xác định phạm vi ranh giới đất nghĩa trang Trại Hàm – Phường 10 - Thành phố Đà Lạt;
- Quyết định 67/QĐ-UBND ngày 20/3/2000 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc xác định phạm vi ranh giới đất nghĩa trang cán bộ Phường 5 - Thành phố Đà Lạt;
 - Quyết định 454/QĐ-UBND ngày 19/2/2002 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc xác định phạm vi ranh giới đất nghĩa trang Trạm Hạnh, Xã Xuân Trường - Thành phố Đà Lạt;
 - Quyết định 496/QĐ-UBND ngày 26/2/2001 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc xác định phạm vi ranh giới đất nghĩa trang Thái Phiên Phường 12 - Thành phố Đà Lạt;
 - Quyết định 455/QĐ-UBND ngày 19/2/2002 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc xác định phạm vi ranh giới đất nghĩa trang Cầu Đất, Xã Xuân Trường- Thành phố Đà Lạt;
 - Quyết định 679/QĐ-UBND ngày 20/3/2000 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc xác định phạm vi ranh giới đất nghĩa trang thánh mẫu Phường 7- Thành phố Đà Lạt;
 - QĐ 453 QĐ-UBND ngày 19/9/2002 QĐ-UBND của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc xác định phạm

vi ranh giới đất nghĩa trang Tà Nung, xã Tà Nung-
Thành phố Đà Lạt.

- Quyết định 79/QĐ-UBND ngày 16/01/2013 của
UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi đất và cho
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Đô thị Thành phố Đà
Lạt thuê đất rừng để triển khai dự án đầu tư xây
dựng vườn uơm tại Phường 7 - Thành phố Đà Lạt.

50 năm
(từ ngày
08/6/2012)

Đất rừng

79.995,3 m²

Đất dự án Vườn Tiều khu 146 -
vườn phường 7, Đà Lạt

Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt

11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2020	
		Giá trị	%tăng/ giảm so với năm 2018	Giá trị	%tăng/ giảm so với năm 2019
Vốn điều lệ	56.143	56.143	-	*	
Doanh thu thuần	116.618	125.500	7,62%	*	
Lợi nhuận sau thuế	14.699	15.200	3,41%	*	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	12,6	12,11	/	*	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ (%)	26,18	27,07	/	*	
Tỷ lệ cổ tức (%)	17	17	/	*	

*Nguồn: Nghị quyết số 05/2019/NQ-ĐHCD ngày 26/04/2019 của Công ty***Ghi chú:**

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-ĐHCD ngày 26/04/2019.
- Do đặc thù kinh doanh về lĩnh vực Dịch vụ công ích nên Công ty cổ Dịch vụ Đô thị Đà Lạt xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo từng năm và trình cho Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng phê duyệt.
- Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty sẽ căn cứ theo tình hình thực tế để điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho phù hợp.

() Hiện tại Công ty chưa xây dựng kế hoạch cho những năm tiếp theo.***Căn cứ đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức dự kiến:**

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019 được xây dựng dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 đã kiểm toán và triển vọng kinh tế năm 2019 cũng như định hướng phát triển của tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đà Lạt có liên quan tới hoạt động của Công ty. Theo đó, trong năm 2019, Công ty tiếp tục duy trì thường xuyên nhiệm vụ các hoạt động công ích, xem đây là một nhiệm vụ chính đối với Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt nhằm góp phần xây dựng thành phố văn minh thân thiện; đồng thời phát triển thêm các lĩnh vực dịch vụ kinh doanh. Năm 2019, Công ty cũng triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể để chỉnh trang hạ tầng phục vụ Festival hoa Đà Lạt lần thứ VIII.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty 6 tháng đầu năm 2019:

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2019 (triệu đồng)	% So với kế hoạch năm 2019
Doanh thu thuần	63.204	50,36%
Lợi nhuận sau thuế	7.304	48,05%

12. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Xác định hoạt động công ích là nhiệm vụ chính trị then chốt, hàng đầu, do đó Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng và quy mô dịch vụ, trong đó chú trọng nhiều biện pháp thực hiện đồng bộ.

Tập trung đầu tư chỉnh trang Vườn hoa thành phố Đà Lạt giai đoạn 2, lập và trình quy hoạch 1/500 Vườn hoa thành phố giai đoạn 3. Xây dựng các phương án quảng bá, đầu tư để thu hút khách du lịch. Phấn đấu trở thành khu du lịch tiêu biểu và điểm đến của du khách khi đến Đà Lạt

Mở rộng sản xuất kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho doanh nghiệp. Xây dựng chương trình, kế hoạch quảng bá tiếp thị những dịch vụ hiện có của Công ty nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ ngày càng đáp ứng nhu cầu thị trường với giá cả phù hợp đảm bảo cạnh tranh.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Bùi Trung Đường	Chủ tịch	Không điều hành
2	Đặng Quốc Chính	Phó Chủ tịch	Không điều hành
3	Phạm Văn Tuyên	Thành viên kiêm Giám đốc	Điều hành
4	Phạm Tuấn Sơn	Thành viên kiêm Phó Giám đốc	Điều hành
5	Lê Quang Thanh Liêm	Thành viên kiêm Phó Giám đốc	Điều hành
II	Ban kiểm soát		
1	Trần Thị Nam Hải	Trưởng ban	
2	Nguyễn Võ Lê Huy	Kiểm soát viên	
3	Trần Quang Thắng	Kiểm soát viên	
III	Ban Giám đốc		
1	Phạm Văn Tuyên	Giám đốc	
2	Phạm Tuấn Sơn	Phó Giám đốc	
3	Lê Quang Thanh Liêm	Phó Giám đốc	
IV	Kế toán trưởng		
1	Đặng Quỳnh Như	Kế toán trưởng	

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

1.1 Ông BÙI TRUNG ĐƯỜNG – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : BÙI TRUNG ĐƯỜNG
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 26/12/1960
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 250018487 Ngày cấp:09/6/2006 Nơi cấp: CA Lâm Đồng

- Địa chỉ thường trú: 31/9 Nguyễn An Ninh, P. 6, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Quản trị kinh doanh	1999	1993-1999	Trường Đại học Đà Lạt

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1987- 06/1988	UBND Phường 6	Chủ tịch
07/1988 - 08/1988	Phòng Tổ chức LĐXH Tp. Đà Lạt	Cán bộ
09/1988 - 10/1990	Thành đoàn Đà Lạt	Phó Trưởng ban kinh tế
11/1990 - 10/1993	Trung tâm Du lịch Thanh niên Đà Lạt	Giám đốc, Phó Bí thư Thành đoàn Đà Lạt
11/1993 - 09/2006	Công ty Du lịch Thanh niên Đà Lạt	Giám đốc
10/2006 - 02/2007	Công ty Quản lý Công trình Đô thị Đà Lạt	Phó Giám đốc
03/2007 - 11/2008	Công ty Quản lý Công trình Đô thị Đà Lạt	Quyền Giám đốc
12/2008 - 12/2010	Công ty Quản lý Công trình Đô thị Đà Lạt	Giám đốc
01/2011 - 06/2015	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Giám đốc
06/2015 - 04/2017	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc
05/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Chức vụ công tác hiện tại: Chủ tịch HĐQT
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 2.084.100 cổ phiếu, tương đương 37,12% VDL

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 12.800 cổ phiếu, tương đương 0,23% VDL

Được ủy quyền đại diện phần vốn của UBND tỉnh Lâm Đồng: 2.071.300 cổ phiếu, tương đương 36,89% VDL

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có.

1.2 Ông PHẠM VĂN TUYẾN – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

- Họ và tên : **PHẠM VĂN TUYẾN**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 20/08/1968
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 250333479 Ngày cấp: 07/09/2008 Nơi cấp: CA Lâm Đồng
- Địa chỉ thường trú : Lô C Hùng Vương, P. 11, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Triết học

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Luật	1998	1994-1998	Trường Đại học Luật Hà Nội
Cử nhân	Triết học	2011	2007-2011	Học viện báo chí tuyên truyền

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1988 - 1998	Đoàn phường 9	Bí thư Đoàn
1998 - 2004	Thành đoàn Đà Lạt	Phó Bí thư
2004 - 2008	Đảng ủy Phường 11	Bí thư Đảng ủy
2008 - 06/2015	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Đô thị Tp. Đà Lạt	Phó Bí thư Đảng ủy – Phó Giám đốc Công ty
30/6/2016 - 30/4/2017	CTCP Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc Công ty
01/5/2017 đến nay	CTCP Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Công ty

- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 1.253.580 cổ phiếu, tương đương 22,33% VDL

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 10.800 cổ phiếu, tương đương 0,19% VDL

*Được ủy quyền đại diện phần vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng:
1.242.780 cổ phiếu, tương đương 22,14% VDL*

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có.

1.3 Ông ĐẶNG QUỐC CHÍNH – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : ĐẶNG QUỐC CHÍNH
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 26/02/1954
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 010435213 Ngày cấp: 12/12/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ thường trú : P1402, 17T4 Khu đô thị Trung hòa – Nhân chính – phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – Tp. Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Kinh tế	1979	1975-1979	ĐH Kinh tế quốc dân
Tiến sỹ	Kinh tế	1996	1993-1996	ĐH Kinh tế quốc dân

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1971-5/1972	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Sinh viên
5/1972-10/1975	Bộ đội	Bộ đội
10/1975 -10/1979	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Sinh viên
12/1979 - 5/1996	Khoa Khoa học Quản lý Trường Đại học Kinh tế Quốc	Giảng viên chính

	Dân Hà Nội	
5/1996-9/2000	Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội - Bộ Xây dựng	Trợ lý Tổng Giám đốc
10/2000 - 12/2008	Công ty TNHH Thiết Bị Điện AC	Chủ tịch Hội đồng TV
12/2008 đến nay	Công ty Cổ phần Dây điện và Phích Cắm Trần Phú	Chủ tịch HĐQT hoặc TGD. Hiện nay là Chủ tịch HĐQT
5/2009 đến nay	Công ty Liên doanh LG-Vina	Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT (tùy nhiệm kỳ). Hiện là thành viên HĐQT
5/2010 đến nay	CTCP Trang thiết bị, Kỹ thuật Y tế Tp Hồ Chí Minh	Chủ tịch HĐQT
4/2012 đến nay	Viện nghiên cứu kinh tế y tế và quản trị bệnh viện Tp Hồ Chí Minh	Viện trưởng
12/2013 đến nay	CTCP Du lịch Lâm Đồng	Chủ tịch HĐQT
4/2015 đến nay	CTCP Khách sạn Bưu điện Nha Trang	Chủ tịch HĐQT
30/06/2019 đến nay	Công ty cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Phó Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện tại: Phó chủ tịch HĐQT Công ty
 - Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dây điện và Phích Cắm Trần Phú
 - + Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh LG-Vina
 - + Chủ tịch HĐQT CTCP Trang thiết bị, Kỹ thuật Y tế Tp Hồ Chí Minh
 - + Viện trưởng Viện nghiên cứu kinh tế y tế và quản trị bệnh viện Tp Hồ Chí Minh
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du Lịch Lâm Đồng
 - + Chủ tịch HĐQT CTCP Khách sạn Bưu điện Nha Trang
 - Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 825.000 cổ phiếu, tương đương 14,69% VDL
- Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% VDL*
- Được ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Du lịch Lâm Đồng: 825.000 cổ phiếu, tương đương 14,69%VDL*
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

1.4 Ông LÊ QUANG THANH LIÊM – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Họ và tên : LÊ QUANG THANH LIÊM
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 18/10/1965
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 250207519 Ngày cấp: 05/07/2012 Nơi cấp: CA Lâm Đồng
- Địa chỉ thường trú: 30/5 Pastuer, P. 5, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ QTKD

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Quản trị kinh doanh	1998	1994-1998	Trường Đại học Kinh tế TP HCM
Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	2018	2016-2018	Trường Đại học Bách khoa – Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/1987 - 01/1995	Công ty Liên hiệp Xuất nhập khẩu Lâm Đồng	Kế toán
01/1995 - 04 /2004	Công ty Xuất nhập khẩu Lâm Đồng	Kế toán trưởng
11/2002 - 04/2004	Công ty liên doanh Confinvest Viet Nam	Thành viên HĐQT
04/2004 - 8/2005	Công ty Sản xuất và kinh doanh Xuất nhập khẩu Lâm Đồng	Kế toán Ban thanh lý
8/2005 - 10/2006	Khu du lịch Đankia - Suối vàng Đà Lạt	Phụ trách kế toán
10/2006 - 12/2010	Công ty Quản lý Công trình Đô thị Đà Lạt	Kế toán trưởng
01/2011 - 06/2015	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Kế toán trưởng
06/2015 - 04/2017	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Kế toán

		trưởng Công ty
05/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Thành viên Hội đồng Quản trị Phó Giám đốc Công ty

- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên HĐQT
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 844.620 cổ phiếu, tương đương 15,04% VDL

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 16.100 cổ phiếu, tương đương 0,29% VDL

Được ủy quyền đại diện phần vốn của UBND tỉnh Lâm Đồng: 828.520 cổ phiếu, tương đương 14,76% VDL

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có.

1.5 Ông PHẠM TUẤN SƠN – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

- Họ và tên : PHẠM TUẤN SƠN
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 20/06/1964
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 250606562 Ngày cấp: 28/06/2012 Nơi cấp: CA Lâm Đồng
- Địa chỉ thường trú : 03 Phạm Ngũ Lão, P. 3, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Xây dựng cầu đường	1991	1986-1991	Trường Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1991 - 04/1993	Xí nghiệp Xây dựng Đà Lạt	Cán bộ kỹ thuật
05/1993 - 12/1995	Công ty Công trình Công cộng Đà Lạt	Cán bộ kỹ thuật

01/1996 - 08/1998	Công ty Công trình Công cộng Đà Lạt	Phó phòng Kế hoạch Kỹ thuật
09/1998 - 06/2009	Công ty Quản lý Công trình Đô thị Đà Lạt	Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật
07/2009 - 12/2010	Công ty Quản lý Công trình Đô thị Đà Lạt	Phó Giám đốc
01/2011 - 06/2015	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Phó Giám đốc
06/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc Công ty

- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 8.800 cổ phiếu, tương đương 0.16% VDL

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 8.800 cổ phiếu, tương đương 0,16% VDL

Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0%VDL

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có.

2. Danh sách Ban kiểm soát

2.1 Bà TRẦN THỊ NAM HẢI – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên :TRẦN THỊ NAM HẢI
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 08/02/1975
- Số CMND : 250390548 Ngày cấp: 05/07/2012 Nơi cấp: CA Lâm Đồng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 40/4 Cao Thắng, Phường 7, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Tài chính kế toán	1997	1993-1997	Trường Đại học kinh tế TP Hồ chí Minh

– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1997 - 9/2002	Công ty Công viên hoa và Cây xanh Đà Lạt	Kế toán
10/2002 - 6/2009	Công ty Quản lý Công trình Đô thị Đà Lạt	Kế toán Ban Quản lý Vườn hoa
7/2009 - 12/2010	Công ty Quản lý Công trình Đô thị Đà Lạt	Kế toán Ban Quản lý Dự án
01/2011 - 06/2015	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Kế toán Ban Quản lý Dự án
06/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Trưởng Ban Kiểm soát Kế toán Ban Quản lý Dự án

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.600 cổ phiếu, tương đương 0,03% VDL
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 1.600 cổ phiếu, tương đương 0,03% VDL
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0% VDL.*
- Số cổ phần của những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo quy định của Điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

2.2 Ông NGUYỄN VÕ LÊ HUY – Kiểm soát viên

- Họ và tên : NGUYỄN VÕ LÊ HUY
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 1978
- Số CMND : 251038206 Ngày cấp: 18/7/2012 Nơi cấp: CA Lâm Đồng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 15A Nguyễn Du, Phường 9, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán,

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Kế toán	ĐH Đà Lạt

– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2001 - 7/2004	Công ty Du lịch Dịch vụ Xuân Hương	Nhân viên phòng Kế toán
08/2004-11/2009	Công ty Du lịch Lâm Đồng	Nhân viên phòng Kế toán
12/2009 - 02/2006	Công ty Cổ phần Du lịch Lâm Đồng	Phó Trưởng phòng Kế toán - Tài Chính
06/2015 đến nay	CTCP Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Kiểm soát viên
06/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang	Trưởng Ban kiểm soát
03/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Du lịch Lâm Đồng	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ
07/2016 đến nay	Công ty TNHH Dalat Safari	Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Kiểm soát viên
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, tương đương 0% VDL
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% VDL
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0% VDL.*
- Số cổ phần của những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo quy định của Điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

2.3 Ông TRẦN QUANG THẮNG – Kiểm soát viên

- Họ và tên : TRẦN QUANG THẮNG
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 1981
- Số CMND : 250516393 Ngày cấp: 05/07/2012 Nơi cấp: CA Lâm Đồng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 02 Hàn Thuyên, Phường 5, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
----------	--------------	---------------

Cử nhân	Tài chính Kế toán	Trường Đại học Đà Lạt
---------	-------------------	-----------------------

– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2000 - 10/2005	Công ty BHNT Bảo Minh CMG Lâm Đồng	Tư Vấn tài Chính
11/2005 - 03/2008	Công ty Quản lý Công trình Đô thị Đà Lạt	NV Kiểm tra phí -Đội thu Phí VSMT
03/2008 - 12/2010	Công ty Quản lý Công trình Đô thị Đà Lạt	NV Phòng Kế toán Tài vụ
01/2011 - 06/2015	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	NV Phòng Kế toán Tài vụ
06/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	NV Phòng Kế toán Tài vụ
06/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Kiểm soát viên

- Chức vụ công tác hiện nay: Kiểm soát viên
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.500 cổ phiếu, tương đương 0,04% VDL
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 2.500 cổ phiếu, tương đương 0,04% VDL
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0% VDL.*
- Số cổ phần của những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo quy định của Điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

3. Danh sách Ban Giám đốc

3.1 Ông PHẠM VĂN TUYẾN - Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã trình bày tại mục 1.1)

3.2 Ông LÊ QUANG THANH LIÊM - Phó Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã trình bày tại mục 1.4)

3.3 Ông PHẠM TUẤN SƠN – Phó Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã trình bày tại mục 1.5)

4. Kế toán trưởng

- Họ và tên : ĐẶNG QUỲNH NHƯ

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 24/06/1982
- Số CMND : 250515885 Ngày cấp: 28/07/2012 Nơi cấp: CA Lâm Đồng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 126 Bùi Thị Xuân, Phường 2, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Tài chính Kế toán; Thạc sĩ QTKD

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học Cử nhân	Luật	2010	2006-2010	Trường Đại học Đà Lạt
Đại học Cử nhân	Tài chính kế toán	2014	2012-2014	Trường Đại học Đà Lạt
Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	2018	2016-2018	Trường Đại học Bách khoa – Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2004 - 12/2005	Công ty Quản lý Công trình Đô thị Đà Lạt	Nhân viên Ban Quản lý Vườn hoa Thành phố
01/2006 - 12/2010	Công ty Quản lý Công trình Đô thị Đà Lạt	Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính
01/2011 - 3/2011	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính
4/2011 - 8/2014	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Nhân viên Phòng Kế toán Tài vụ
9/2014 - 6/2015	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Phó phòng Kế toán Tài vụ
06/2015 - 04/2017	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Phó phòng Kế toán Tài vụ Thành viên Ban Kiểm soát
05/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị	Kế toán trưởng

	Đà Lạt	
--	--------	--

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ : 1.000 cổ phiếu, tương đương 0,07% VDL
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phiếu, tương đương 0,07%VDL
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan : Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Hiện tại Công ty áp dụng việc quản trị công ty theo Luật doanh nghiệp năm 2014, tuy nhiên sau khi thực hiện đăng ký giao dịch Upcom, Công ty sẽ hướng đến áp dụng quản trị công ty theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP. Hiện tại, một số thành viên Ban Kiểm soát đang công tác tại bộ phận kế toán của Công ty, nên chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP. Công ty sẽ xem xét kiện toàn sau khi lên đăng ký giao dịch.
- Có chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài bên ngoài và giữ nguồn nhân lực nòng cốt hiện có, giúp người lao động an tâm, tin tưởng và gắn bó ổn định với Công ty. Ngoài ra, Công ty thực thi các nội quy lao động, quy chế thưởng phạt nghiêm minh, thiết lập tổ chức hoạt động Công ty ngày càng chặt chẽ, lành mạnh.
- Để hoàn thiện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Ban Giám đốc Công ty phải có kế hoạch tuyển dụng mới nhằm bổ sung vào các bộ phận thiếu và yếu, đồng thời thay thế nhân sự không phù hợp, hết tuổi lao động, nghỉ hưu ...
- Tập trung sắp xếp củng cố bộ máy quản lý đủ mạnh để thực hiện nhiệm vụ phát triển của Công ty. Mạnh dạn luân chuyển, điều động cán bộ quản lý nhằm đổi mới cơ chế quản lý theo hướng tăng cường sự chủ động tích cực trong tổ chức và điều hành của các Đội chuyên quản nhằm tạo ra năng suất, chất lượng cao đem lại hiệu quả và lợi nhuận cho Công ty.
- Không ngừng áp dụng các biện pháp cải tiến và hoàn thiện công tác tổ chức, hoạt động của các Phòng, Đội nâng cao hiệu quả của từng Phòng, từng cá nhân như sắp xếp bộ máy, bố trí nhân sự phù hợp, nâng cao trình độ Cán bộ Công nhân viên Lao động của Công ty.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời những sáng kiến làm tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

V PHỤ LỤC

1. Phụ lục I : Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Phụ lục II : Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán
3. Phụ lục III: Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và Báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 30/06/2019

TP. Đà Lạt, ngày 16 tháng 12 năm 2019

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT**

GIÁM ĐỐC



PHẠM VĂN TUYỀN

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á**

TỔNG GIÁM ĐỐC



DUYNG THẾ QUANG